Giờ kém: còn mấy phút nữa tới giờ sau

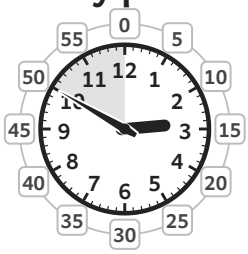


Tên bé: ..... Ngày: .....

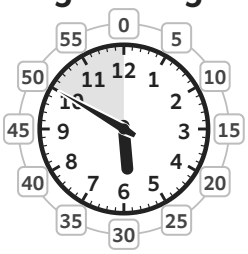
Bố mẹ đọc trước:

- Kim dài đã qua số 6 thì có thể nói giờ kém: còn mấy phút nữa là tới giờ đúng. 8 giờ 50 phút cũng là 9 giờ kém 10 phút.
- Số phút kém đếm từ kim dài tới số 12, thêm 5 mỗi số. Số giờ là số kim ngắn sắp tới.
- Kém nghĩa là còn thiếu: 9 giờ kém 10 phút là chưa tới 9 giờ.

1 Còn mấy phút nữa là tới giờ đúng? Viết vào ô.



còn ☐ phút



còn ☐ phút



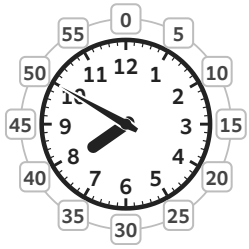
còn ☐ phút

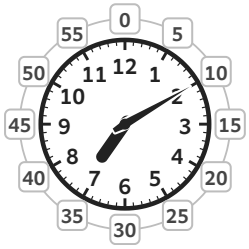


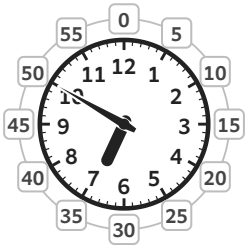
còn ☐ phút

2 Đọc giờ bên trái, rồi khoanh vào đồng hồ chỉ đúng giờ ấy.

7 giờ kém 10 phút







1 giờ kém 15 phút



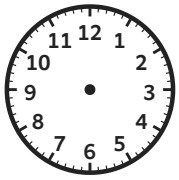




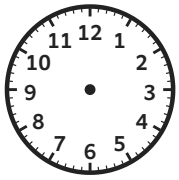
3 Vẽ hai kim cho đồng hồ chỉ đúng giờ kém.

Kim ngắn vẽ to và ngắn, kim dài vẽ mảnh và dài.

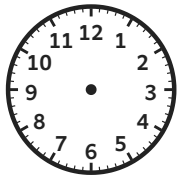
12 giờ kém 15 phút



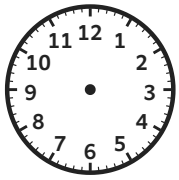
8 giờ kém 15 phút



3 giờ kém 10 phút



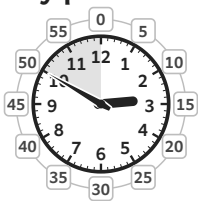
6 giờ kém 5 phút



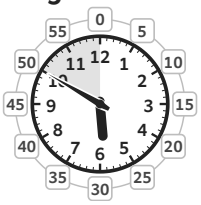
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Còn mấy phút nữa là tới giờ đúng? Viết vào ô.**



còn **10** phút



còn **10** phút



còn **15** phút

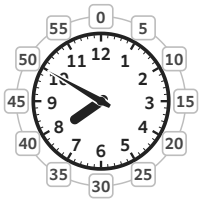


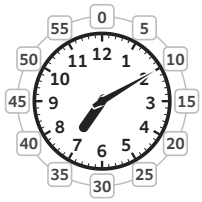
còn **5** phút

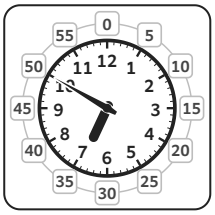
> **Khi con làm sai:** Cùng con chỉ tay từ kim dài tới số 12, đếm thêm 5 mỗi số: "năm, mười". Rồi thử lại bằng phép cộng: 50 phút với 10 phút nữa là 60 phút, đủ một vòng.

2 **Đọc giờ bên trái, rồi khoanh vào đồng hồ chỉ đúng giờ ấy.**

7 giờ kém 10 phút
(6 giờ 50 phút)







1 giờ kém 15 phút
(12 giờ 45 phút)







> **Khi con làm sai:** Cho kim đồng hồ con khoanh chạy tiếp tới giờ đúng, rồi nói đồng hồ ấy chỉ gì. Ví dụ với 5 giờ kém 10 phút: đồng hồ 5:50 "còn mười phút nữa là sáu giờ", đồng hồ 5:10 "đã qua năm giờ rồi". Rồi cho đồng hồ đúng (4:50) chạy 10 phút: "Còn mười phút nữa là năm giờ."

3 **Vẽ hai kim cho đồng hồ chỉ đúng giờ kém.**

12 giờ kém 15 phút



8 giờ kém 15 phút



3 giờ kém 10 phút



6 giờ kém 5 phút



> **Khi con làm sai:** Bắt đầu từ giờ đúng, như 9 giờ, rồi cùng con quay lùi kim dài, đếm "kém năm, kém mười, kém mười lăm". Đọc lại theo cách khác: "tám giờ bốn mươi lăm phút", kim ngắn đã qua số 8, gần tới số 9.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.